

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-PT

Ngày 16 - 01 - 2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hai

Ông Cao Minh Lễ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 213/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 246/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 215/2022/QĐPT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Số 203, ấp BQ 2, xã BT Đ, huyện PT, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Quách Thanh P, sinh năm 1977, nơi cư trú: Số 47 NTT khóm T2, thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 06/12/2022 (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1962 (Xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 75, tổ 2, ấp PT, xã PT, huyện PT, tỉnh AG.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1974 (Có mặt);

Nơi cư trú: Tổ 02, ấp PT, xã PT, huyện PT, tỉnh AG.

4. Người kháng cáo: Ông Lê Thanh T là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị G ủy quyền cho ông Quách Thanh P trình bày:

Do quen biết với nhau nên vào ngày 13/5/2020 bà có cho ông Lê Thanh T vay số tiền 850.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn thanh toán, mục đích vay để ông T trả tiền vay ngân hàng, khi vay có làm Biên nhận ghi ngày 13/5/2020, về lãi suất thỏa thuận miệng 2%/tháng. Sau khi vay ông T đóng lãi được 50.000.000 đồng (tương đương 03 tháng) thì ngưng, thời gian qua bà đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không thực hiện. Nay bà yêu cầu ông T trả số tiền vốn 850.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật tính từ ngày 13/9/2020 cho đến khi vụ án được giải quyết xong.

Bị đơn là ông Lê Thanh T trình bày:

Số tiền 850.000.000 đồng bà G khởi kiện buộc ông trả do ông ký tên vay cho bà Lê Thị Thanh T, lãi và vốn thì bà T là người trực tiếp trả cho bà G, về lãi suất cũng do bà T và bà G thỏa thuận. Lúc đầu vay, bà T thỏa thuận vay nhưng bà G yêu cầu ông phải ký biên nhận mới cho bà T vay nên ông mới ký tên vào biên nhận. Bà T là người nhận tiền và trả tiền vốn, lãi cho bà G. Sau khi có đơn kiện đến Tòa án, ông có hỏi bà T và biết được bà T đã trả vốn được 767.000.000 đồng, còn tiền lãi trả bao nhiêu thì ông không biết. Bà T có nói lại còn nợ bà G tiền vốn là 83.000.000 đồng. Nay bà G khởi kiện yêu cầu ông trả nợ thì bà T phải trả số tiền này do ông chỉ ký tên vay tiền dùm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Thanh T trình bày:

Bà có gặp bà G hỏi vay số tiền 850.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, do bà không đủ uy tín nên bà G đòi hỏi phải có anh ruột của bà là ông T ký biên nhận vay thì bà G mới đưa tiền. Do đó, bà có nhờ ông T đứng tên ký nhận nợ để bà nhận tiền vay của bà G số tiền 850.000.000 đồng. Khi vay có nói vay 02 ngày trả nên bà G lấy lãi trước 02 ngày là 8.500.000 đồng, chỉ đưa tiền vay cho bà là 841.500.000 đồng nhưng ký biên nhận nợ là 850.000.000 đồng. Sau khi vay do Ngân hàng chậm giải ngân nên bà chậm trả tiền cho bà G, bà đã trả tiền cho bà G nhiều lần tổng cộng là 767.000.000 đồng, còn tiền lãi bà không nhớ. Bà G có viết vào sổ bà G phần ông T ký vay nhưng ghi là “Tiền anh 3 (ông T thứ 3) trả 767.000.000 đồng”, bà chỉ chụp lại bằng điện thoại. Bà G không làm biên nhận riêng cho bà. Ngoài ra, bà có vay riêng của bà G 1.300.000.000 đồng nên tiền lãi của 02 khoản vay này bà trả chung nên bà không nhớ. Bà đồng ý trả số tiền vay của ông T ký nhận nợ, còn lại vốn là 83.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 246/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị G đối với bị đơn ông Lê Thanh T về hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Lê Thanh T có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị G tiền vốn vay 850.0000.000 đồng và tiền lãi 159.428.000 đồng, tổng cộng 1.009.428.000 đồng.

Ông Lê Thanh T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà G 18.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004481 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 10 năm 2022 ông Lê Thanh T nộp Đơn kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm giải quyết: Triệu tập bà Nguyễn Thị G đối chất với em của ông là Lê Thị Thanh T để bộc lộ bản chất vụ kiện, hậu tuyên án công bằng. Nếu bà Nguyễn Thị G không tới đối chất thì coi như bà G chấp nhận yêu cầu của ông. Sửa án sơ thẩm, chấp nhận ông chỉ còn nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị G tiền vốn còn lại là 83.000.000 đồng và chỉ tính lãi từ tháng 3/2022 đến khi xét xử sơ thẩm.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 phúc xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Thanh T, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 246/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Thanh T kháng cáo trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở để xem xét yêu cầu kháng cáo của ông T theo trình tự phúc thẩm.

Bà Nguyễn Thị G ủy quyền cho ông Quách Thanh P theo Giấy ủy quyền ngày 06/12/2022. Sự ủy quyền của các đương sự phù hợp với Điều 138 và Điều 140 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Ông Lê Thanh T là người kháng cáo có Đơn xin xét xử vắng mặt ghi ngày 16/01/2023 phù hợp với khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về kháng cáo của ông T, xét thấy tại Biên nhận ngày 13/5/2020 bà G cho ông T vay số tiền 850.000.000 đồng, ông T thừa nhận có ký Biên nhận ngày 13/5/2020 để vay của bà G số tiền 850.000.000 đồng dùng cho bà T, tiền do bà T trực tiếp nhận và hàng tháng trả vốn, lãi cho bà G. Bà T cho rằng có nhờ ông T ký biên nhận vay của bà G số tiền 850.000.000 đồng dùng cho bà T để đáo hạn ngân hàng, khi nhận tiền bà G chỉ đưa 841.500.000 đồng và lấy lãi trước 8.500.000 đồng, sau khi vay bà đã trả cho bà G nhiều lần được 767.000.000 đồng nhưng bà G không ký nhận mà có ghi sổ theo dõi và bà T có chụp lại bằng điện thoại được trang giấy bà T ghi nợ bà G. Về tờ giấy photocopy (Bút lục số 48) do bà T cung cấp và lời trình bày của ông T, bà T không được bà G thừa nhận và ông T, bà T không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận. Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Biên nhận ngày 13/5/2020 để buộc ông T có nghĩa vụ trả cho bà G số tiền vốn 850.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về lãi suất, ông T cho rằng bà T có trả lãi nhưng ông T và bà T không nhớ đã trả lãi được bao nhiêu tiền nên căn cứ sự thừa nhận của bà G là ông T đã trả lãi được 03 tháng bằng 50.000.000 đồng để xem xét khấu trừ. Mặc dù, tại Biên nhận ngày 13/5/2020 không ghi lãi suất và các bên có tranh chấp về lãi suất nên căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 để tính lãi đối với số tiền 850.000.000 đồng theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 13/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 30/9/2022) là 02 năm 04 tháng 17 ngày với số tiền lãi là 201.538.000 đồng (Làm tròn), cấp sơ thẩm tính 02 năm 05 tháng 17 ngày với số tiền lãi 209.428.000 đồng là chưa chính xác làm thiệt hại đến quyền lợi của ông T, tại phiên tòa bà G ủy quyền cho ông P đồng ý khấu trừ tiền lãi do tính nhầm. Do đó, tiền lãi ông T phải trả là 201.538.000 đồng được khấu trừ 50.000.000 đồng bà G đã nhận nên ông T còn phải trả lãi cho bà G là 151.538.000 đồng.

Như vậy, ông T phải có nghĩa vụ trả cho bà G số tiền (Vốn 850.000.000 đồng và lãi 151.538.000 đồng) 1.001.538.000 đồng.

Việc ông T cho rằng vay số tiền 850.000.000 đồng của bà G dùng cho bà T, nếu sau này giữa ông T và bà T có phát sinh tranh chấp số tiền 850.000.000 đồng sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

Các phần khác của bản án các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông T. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số:

246/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang như đã nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Về yêu cầu kháng cáo của ông T được chấp nhận một phần nên ông T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308 và Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thanh T. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 246/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G đối với ông Lê Thanh T.

Buộc ông Lê Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền (Vốn 850.0000.000 đồng và lãi là 151.538.000 đồng) 1.001.538.000 đồng.

4. Về án phí:

4.1 Ông Lê Thanh T được miễn án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

4.2 Bà Nguyễn Thị G được nhận lại số tiền 18.750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004481 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.Phú Tân;
- TAND H.Phú Tân;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Minh Lễ Trương Văn Hai

Trần Thị Thúy Hà